|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH KON TUM**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ** **PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình**

**các ý kiến góp ý của các địa phương.**

Thực hiện Văn bản số 1998/UBND-NNTN, ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phối hợp hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim Yến.

 Để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

 Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp các ý kiến góp ý và giải trình các nội dung có liên quan, cụ thể như sau:

 **I. Tổng hợp các ý kiến góp lần 1[[1]](#footnote-1),:**

 **1. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 208/UBND-KTTH, ngày 28/02/2022; và Văn bản 922/UBND-KTTH, ngày 21/7/2022, với một số nội dung:

 **a) Nội dung thứ nhất:** Thống nhất với dự thảo của Nghị quyết khu vực không được phép chăn nuôi: Tại các tổ của các khối trên địa bàn thị trấn ĐăkTô: Khu dân cư Tổ 6 thuộc Khối 1; Khu dân cư các Tổ 2, 3,4,5,6,7,8, 9,10,11 thuộc Khối 2; Khu dân cư các Tổ 2,3,4,5,6 thuộc Khối 3; Khu dân cư các Tổ 1,2, 3,4,5,6,7,8,9 thuộc Khối 4; Khu dân cư các Tổ 1,2, 3,4,5,6,7,8 thuộc Khối 5; Khu dân cư các Tổ 1,2, 3,4,5,6,7,8 thuộc Khối 6; Khu dân cư các Tổ 7,8 thuộc Khối 7; Khu dân cư các Tổ 1,2,3,4,5,6,7,8 thuộc Khối 8; Khu dân cư các Tổ 1,2,3,4,5,6,7,8 thuộc Khối 9; Khu dân cư các Tổ 1,2,3,4,5 thuộc Khối 10; Khu dân cư các Tổ 7,8 thuộc Thôn Đắk Rao lớn thuộc TTr Đắk Tô.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **b) Nội dung thứ hai:** Mức hố trợ chính sách khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. UBND huyện có ý kiến như sau:

 **Đề nghị nâng mức hỗ trợ cụ thể:**

 + Hỗ trợ 10 triệu đồng đối với chăn nuôi nông hộ (Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ 5 triệu đồng).

 + Hỗ trợ 20 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ (Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ 10 triệu đồng).

 + Hỗ trợ 40 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ 20 triệu đồng).

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị không tiếp thu và giải trình như sau:

 Đối với nội dung “Nâng mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”. Đơn vị giữ nguyên mức hỗ trợ theo nội dung dự thảo. Vì mức này đã được nâng lên so với Dự thảo xây dựng Nghị quyết Lần 1 (năm 2021: với 03 mức hỗ trợ -1, 4 và 5triệu đồng/cơ sở thực hiện di dời).

 **c) Nội dung thứ ba:** Về các đối tượng chịu sự tác động và dự trù kinh phí hỗ trợ di dời. Qua rà soát, hiện tại trên địa bàn huyện có các đối tượng chịu tác động khi di dời, cụ thể như sau:

 - Khu vực không được phép chăn nuôi tại thị trấn Đăk Tô có 274 hộ chăn nuôi nông hộ (trâu, bò, lợn); 11 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa

 - Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề khoảng:100 hộ.

 - Kinh phí cần hỗ trợ khi di dời chăn nuôi khoảng: 2.920.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng).

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu, tổng hợp.

 **2. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 318/UBND-NN, ngày 01/03/2022; và Văn bản số 658/UBND-NN, ngày 15/04/2022; Văn bản số 1664/UBND-NN, ngày 31/8/2022, một số nội dung sau:

 **a)** **Nội dung thứ nhất:** Khu vực không được phép chăn nuôi chim Yến và bổ sung thêm vùng không được phép chăn nuôi: Cơ bản thống nhất với Dự thảo (Khu vực không được phép chăn nuôi: các TDP Đăk Xanh, 16/5, Đăk Ra, Đăk Sông, Đăk Dung thuộc TTr Đắk Glei)

 - Đề nghị bổ sung và điều chỉnh thêm:

 + Đề nghị điều chỉnh lại Thôn Đắk Sông thành thôn Đông Sông.

 + Đề nghị bổ sung thêm vùng không được phép nuôi chim yến: Thôn 14A; Thôn 14B; Thôn Đăk Rang -xã Đăk Pék.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và chỉnh sửa.

 **b) Nội dung thứ hai:** Mức hố trợ chính sách khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. UBND huyện có ý kiến như sau:

 **Đề nghị nâng mức hỗ trợ cụ thể:**

 + Hỗ trợ 10 triệu đồng đối với chăn nuôi nông hộ (Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ 5 triệu đồng).

 + Hỗ trợ 20 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ (Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ 10 triệu đồng).

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị không tiếp thu và giải trình như sau:

 Đối với nội dung “Nâng mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”. Đơn vị giữ nguyên mức hỗ trợ theo nội dung dự thảo. Vì mức này đã được nâng lên so với Dự thảo xây dựng Nghị quyết Lần 1 (năm 2021: với 03 mức hỗ trợ -1, 4 và 5triệu đồng/cơ sở thực hiện di dời).

 **c) Nội dung thứ ba:** Về các đối tượng chịu sự tác động và dự trù kinh phí hỗ trợ di dời. Qua rà soát, hiện tại trên địa bàn huyện có các đối tượng chịu tác động khi di dời, cụ thể như sau:

 - Khu vực không được phép chăn nuôi có tổng số 132 hộ chăn nuôi gia súc và nuôi chim Yến. Trong đó: 103 hộ chăn nuôi nông hộ; 28 hộ chăn nuôi nhỏ và vừa; 01 hộ nuôi chim Yến.

 - Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề khoảng: 0 (Không) hộ.

 - Tổng kinh phí cần hỗ trợ khi di dời chăn nuôi: **1.610.000.000(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mươi triệu đồng)**

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu, tổng hợp.

 **3. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 381/UBND-TH, ngày 24/02/202; Văn bản số 12/CV-PNN, ngày 21/03/202; Văn bản số 876/UBND-TH, ngày 28/4/2022 và Văn bản số 1587/UBND-TH, ngày 14/07/2022; Văn bản 1922/UBND-TH, ngày 16/8/2022, một số nội dung sau:

 **a)** **Nội dung thứ nhất:** Cơ bản thống nhất với các nội dung của Dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi nhằm đảm bảo môi trường và cảnh quan đô thị, cụ thể như sau:

 - Thôn 1, 2 thuộc thị trấn Sa Thầy: Toàn bộ.

 - Thôn 3, thị trấn Sa Thầy, gồm: Khu dân cư thuộc tuyến đường Trần Hưng Đạo và tuyến đường Lê Hồng Phong không được phép chăn nuôi.

 - Tại Thôn 4, thị trấn Sa Thầy, gồm: Khu dân cư thuộc tuyến đường Hàm Nghi, đường Lê Duẩn và đường Phan Bội Châu không được phép chăn nuôi.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và chỉnh sửa.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Cụ thể:

 Các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ 5.000.000đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ; 10.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa; 20.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **c) Nội dung thứ ba:** Thống kê các đối tượng chịu sự tác động; tính toán, khái toán kinh phí hỗ trợ trên địa bàn trong khu vực không được phép chăn nuôi:

 - Hộ chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, chịu sự tác động: Tổng số 82 hộ.

 - Kinh phí cần hỗ trợ di dời: 410.000.000 (Bốn trăm mười triệu đồng).

 - Đối với nội dung rà soát số lượng người lao động có nhu cầu tham gia đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề khi di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi. Qua rà soát, đến thời điểm báo cáo, chưa có lao động nào có nhu cầu đăng ký đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **4. Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 263/UBND- TH, ngày 21/02/2022; và Văn bản số 509/UBND-TH, ngày 06/04/2022, với một số nội dung sau:

 **a)** **Nội dung thứ nhất:** Khu vực không được phép chăn nuôi chim Yến và bổ sung thêm vùng không được phép chăn nuôi. Cơ bản thống nhất với Dự thảo. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai có ý kiến như sau: Đối với các khu vực dự kiến không được phép chăn nuôi: Tại Phụ lục *(mục 10 huyện Ia H’Drai*) dự kiến quy định khu vực không được phép chăn nuôi (*theo dự thảo Dự kiến khu vực không được phép chăn nuôi*) “Dọc tuyến đường tỉnh lộ14C từ Huyện ủy đến hết đoạn đường 2 chiều”; đề nghị sửa lại thành “*Dọc tuyến đường Quốc lộ 14C* (*khu trung tâm hành chính huyện) từ Km 86+200 đến Km 88+600*”.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và chỉnh sửa.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Dự thảo Nghị quyết.

 Đối với nội dung này: Ủy ban nhân dân huyện thống nhất theo Dự thảo trong Nghị quyết và không có ý kiến gì thêm.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **c) Nội dung thứ ba:** Thống kê các đối tượng chịu sự tác động; tính toán, khái toán kinh phí hỗ trợ trên địa bàn trong khu vực không được phép chăn nuôi:

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau: Khu vực dự kiến không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện hiện tại chưa có đối tượng chịu sự tác động. Vì vậy hiện tại chưa có nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ di dời, chuyển đổi ngành nghề

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **5. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 2782/UBND-KTN, ngày 6/7/2022; Văn bản số 3870/UBND-KTN, ngày 30/8/20222, với một số nội dung sau:

 **a)** **Nội dung thứ nhất:** Khu vực không được phép chăn nuôi chim Yến và bổ sung thêm vùng không được phép chăn nuôi. Cơ bản thống nhất Hồ sơ Dự thảo Nghị. Tuy nhiên đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:

 1. Phường Quyết Thắng: toàn bộ.

 2. Phường Quang Trung: Tổ:1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12;

 3. Phường Thống Nhất: Tổ 1: Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Huệ, Ngô Quyền, Nguyễn Trãi; Tổ 2: Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Huệ, Hoàng Diệu, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Kapakơlơng; Tổ 3: Khu dân cư thuộc tuyến đường Trần Hưng Đạo, Lý Tự Trọng; Tổ 4: Khu dân cư thuộc tuyến đường Đào Duy Từ, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền; Tổ 5: Khu dân cư thuộc tuyến đường Trần Hưng Đạo, Triệu Việt Vương, Ngô Quyền; Tổ 6: Khu dân cư thuộc thuộc tuyến đường Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Đình Chiểu;

 4. Phường Thắng Lợi: Toàn bộ các tổ 1,2,3,5,6,7;

 5. Phường Lê Lợi: các Tổ: 1, 2, 3; Thôn Plei Rơhai 2: Từ mặt đường vào 30m các khu dân cư thuộc tuyến đường: Ngô Đức Kế (đoạn từ đường Đồng Nai đến đường Ngô Văn Sở); Đường Lê Thị Hồng Gấm (Đoạn từ đường Đồng Nai đến đường Nguyễn Tri Phương) đường NguyễnThái Bình (đoạn từ đường Đồng Nai đến đường Nguyễn Tri Phương), đường Nguyễn Lương Bằng (Đoạn từ đường Đồng Nai đến đường Nguyễn Tri Phương);

 6. Phường Trường Chinh: các Tổ 1, 2, 3, 4, 5; Khu dân cư thuộc tuyến đường Duy Tân, thôn Kon Tu II; Khu dân cư thuộc tuyến đường Trần Văn Hai, thôn Sơ Lam II;

 7. Phường Duy Tân: các Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9;

 8. Phường Trần Hưng Đạo: Khu dân cư thuộc tuyến đường Phạm Văn Đồng thuộc Tổ 3,4,5;

 9. Phường Ngô Mây: Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Nhạc thuộc Tổ dân phố 1; Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Hữu Thọ thuộc Tổ dân phố 1 và Tổ dân phố 2; Khu dân cư thuộc tuyến đường Phan Đình Phùng thuộc Tổ dân phố 2 và Tổ dân phố 3; Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Phan Vinh thuộc TDP1; Khu dân cư thuộc tuyến đường Bùi Công Trừng thuộc TDP3; Khu dân cư tuyến đường Phan Đình Phùng thuộc thôn Thanh Trung.

10. Theo Văn bản số 5006/UBND - KTN ngày 06/11/2022 của UBND thành phố Kon Tum về việc bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh. Trong đó, địa phương đề xuất về quy định khu vực trên địa bàn phường Nguyễn Trãi: Từ mặt đường vào 30m đối với các khu dân cư: Khu dân cư dọc tuyến đường Nguyễn Văn Linh, thuộc Tổ dân phố 1,2,3,4 *(đoạn từ đường Trần Đại Nghĩa đến Cầu Đăk Tía)*; Khu dân cư dọc tuyến đường Tôn Đản, thuộc Tổ dân phố 1 *(đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Phan Văn Viêm)*; Khu dân cư dọc tuyến đường Lương Thế Vinh thuộc Tổ dân phố 1,2 *(đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Phan Văn Viêm)*; Khu dân cư dọc tuyến đường Mai Xuân Thưởng thuộc Tổ dân phố 2,3 *(đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Phan Văn Viêm)*; Khu dân cư dọc tuyến đường Hồ Quý Ly, thuộc Tổ dân phố 3 *(đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Phan Văn Viêm)*; Khu dân cư, thuộc Tổ dân phố 3, 4 *(dọc tuyến đường Nguyễn Văn Linh đến hẻm 21 đường Đặng Tất)*; Khu dân cư, thuộc Tổ dân phố 4 *(dọc tuyến đường Trương Vĩnh Ký)*; Khu dân cư phía bắc dọc tuyến đường Phan Văn Viêm, thuộc Tổ dân phố 1, 2, 3 *(đoạn từ đường Tôn Đản đến đường Đặng Tất)*.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Dự thảo Nghị quyết. Cụ thể:

 Các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ 5.000.000đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ; 10.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa; 20.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **c)** **Nội dung thứ ba:** Thống kê các đối tượng chịu sự tác động; tính toán, khái toán kinh phí hỗ trợ trên địa bàn trong khu vực không được phép chăn nuôi:

 - Tổng số hộ, cơ sở nuôi chăn nuôi chịu sự tác động của dự thảo Nghị quyết là 94 hộ chăn nuôi nông hộ.

 - Số lượng người lao động tham gia đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề khi di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi: 12 người.

 - Khái toán nhu cầu kinh phí để triển thực hiện đảm các nội dung của dự thảo Nghị quyết: 470.000.000 đồng *(bốn trăm bảy mươi triệu đồng).*

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **6. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 723/UBND-TH, ngày 30/03/2022; và Văn bản số 1838/UBND-NN, ngày 8/7/2022; Văn bản 2228/UBND-NN, ngày 16/8/2022, với một số nội dung sau:

 **a) Nội dung thứ nhất**: Khu vực không được phép chăn nuôi chim Yến và bổ sung thêm vùng không được phép chăn nuôi. Cơ bản thống nhất với Dự thảo. Tuy nhiên đề nghị bổ sung:

 Tại Phụ lục Đề xuất Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi **đề nghị điều chỉnh từ** “Dọc tuyến đường Quốc lộ 40B từ Trường dân tộc nội trú đến hết đoạn đường 2 chiều” **thành** “Dọc tuyến đường Quốc lộ 40B từ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đến hết đoạn đường 1 chiều”.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và chỉnh sửa.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Dự thảo Nghị quyết. Cụ thể:

 Các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ 5.000.000đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ; 10.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa; 20.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **c) Nội dung thứ ba:** Thống kê các đối tượng chịu sự tác động; tính toán, khái toán kinh phí hỗ trợ trên địa bàn khu vực không được phép chăn nuôi

 - Tổng số hộ, cơ sở chịu tác động: 07 hộ chăn nuôi theo nông hộ.

 - Số lượng người lao động tham gia đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề khi di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi: 09 lao động tham gia đào tạo nghề, chuyển đổi nghề.

 - Khái toán nhu cầu kinh phí để triển thực hiện đảm các nội dung của Nghị quyết: Ước kinh phí để thực hiện di dời cho 07 hộ chăn nuôi bị ảnh hưởng là 7 x 5.000.000đồng =**35.000.000 đồng**.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **7. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 1171/UBND-NN, ngày 26/5/2022; và Văn bản số 1873/UBND-NN, ngày 24/8/2022, với một số nội dung sau:

 **a) Nội dung thứ nhất:** Thống nhất với dự thảo của Nghị quyết khu vực không được phép chăn nuôi: Huyện Kon Plong: các Tổ dân phố 1, 2, 3, 4 thuộc thị trấn Măng Đen.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Dự thảo Nghị quyết. Cụ thể:

 Các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ 5.000.000đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ; 10.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa; 20.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **c) Nội dung thứ ba:** Thống kê các đối tượng chịu sự tác động; tính toán, khái toán kinh phí hỗ trợ trên địa bàn khu vực không được phép chăn nuôi tại các Tổ dân phố 1, 2, 3, 4 thuộc khu vực nội thị của thị trấn Măng Đen như sau:

 - Tổng số hộ, cơ sở chịu tác động: Không có.

 - Số lượng người lao động tham gia đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề:Không có.

 - Khái toán nhu cầu kinh phí: Không có nhu cầu.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **8. Ủy ban nhân huyện Đắk Hà: Tham gia góp ý Dự thảo Nghị quyết tại** Báo cáo tổng hợp số77/BC-PNN, ngày 23/6/2022; Công văn số 210/CV-PNN, ngày 11/8/2022; Công văn 225/CV-PNN, ngày 19/8/2022; với một số nội dung sau:

 **a) Nội dung thứ nhất:** Thống nhất với dự thảo của Nghị quyết khu vực không được phép chăn nuôi: ***Khu vực không được phép chăn nuôi Huyện Đắk Hà:*** các Tổ dân phố 1, 2A, 2B, 3, 4A, 4B, 5, 6, 7, 8, 10, thôn Kon Trang Long Loi thuộc thị trấn Đăk Hà.

 ***- Vùng nuôi chim yến:*** Theo Báo cáo của Phòng NN&PTNT huyện thì Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Hà thống nhất bổ sung TTr Đắk Hà vào khu vực không được phép chăn nuôi chim Yến.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Dự thảo Nghị quyết. Cơ bản các xã thống nhất với các mức hỗ trợ mà Dự thảo đề ra, tuy nhiên có 02/11 xã huyện Đắk Hà đề xuất nâng mức hỗ trợ, như sau:

 ***Ý kiến của UBND thị trấn Đăk Hà:*** (-) Đề xuất nâng mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi khi di dời được hỗ trợ: 10.000.000 đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ *(Dự thảo: 5.000.000đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ);* hỗ trợ 20.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa *(Dự thảo: 10.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa)*; hỗ trợ 30.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn *(Dự thảo: 20.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn)* ; (-) hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho các hộ không tiếp tục nuôi chim yến (đề xuất hỗ trợ 20 triệu đồng/cơ sở);

 ***Ý kiến của UBND xã Đăk Ngọk:*** Đề xuất mức hỗ trợ di dời đối với các hộ nuôi chim yến là 20.000.000đ/hộ.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị không tiếp thu và giải trình như sau:

 Đối với nội dung “Nâng mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”. Đơn vị giữ nguyên mức hỗ trợ theo nội dung dự thảo. Vì mức này đã được nâng lên so với Dự thảo xây dựng Nghị quyết Lần 1 (năm 2021: với 03 mức hỗ trợ -1, 4 và 5triệu đồng/cơ sở thực hiện di dời).

 **c) Nội dung thứ ba:** Thống kê các đối tượng chịu sự tác động; tính toán, khái toán kinh phí hỗ trợ trên địa bàn khu vực không được phép chăn nuôiHuyện Đắk Hà***:*** các Tổ dân phố 1, 2A, 2B, 3, 4A, 4B, 5, 6, 7, 8, 10, thôn Kon Trang Long Loi thuộc thị trấn Đăk Hà, cụ thể như sau:

 - Số hộ chăn nuôi nông hộ (trâu, bò, lợn) thuộckhu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thị trấn Đăk Hà: 300 hộ.

 - Số hộ cần hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề: 200 hộ.

 - Dự trù kinh phí cầnhỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi: khoảng 200.000.000đ

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **9. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy**: Tham giagóp ý tại Công văn số 986/UBND- TH, ngày 26/8/2022, với một số nội dung sau:

 **a) Nội dung thứ nhất:** Cơ bản thống nhất các nội dung của dự thảo Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim Yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như: Bổ sung, chỉnh sửa Điều 2 Khu vực không được phép chăn nuôi đối với huyện Kon Rẫy là “các Tổ dân phố 1, 3, 4,5, 9 thuộc thị trấn Đắk Rve; các thôn 1, 2 thuộc xã Tân Lập; các thôn 8, 9, 10, 13 thuộc xã Đăk Ruồng” thành “Khu dân cư các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 9 thuộc thị trấn Đăk Rve; Khu dân cư các thôn 1, 2 thuộc xã Tân Lập; Khu dân cư các thôn 8, 9, 10, 13 thuộc xã Đăk Ruồng và Khu dân cư thôn Kon Dơ Xing xã Đăk Tờ Re”

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **b) Nội dung thứ hai:** Về mức hỗ trợ khi di dời chăn nuôi: Thống nhất với mức hỗ trợ theo Dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

 - Hỗ trợ 05 triệu đồng đối với chăn nuôi nông hộ.

 - Hỗ trợ 10 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ.

 - Hỗ trợ 20 triệu đồng đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **c) Nội dung thứ ba:** Về các đối tượng chịu sự tác động và dự trù kinh phí hỗ trợ di dời.

 - Khu vực không được phép chăn nuôitạithị trấn Đăk Rờ Ve và khu trung tâm hành chính huyện có 71hộ chăn nuôinông hộ (bò, lợn).

 - Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề khoảng:0 hộ.

 - Kinh phí cần hỗ trợ khi di dờichăn nuôi khoảng: 635.000.000 đồng(Sáu trăm, ba mươi lăm triệu đồng).

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **10. Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi:** tham giagóp ý tại Công văn số 2523/UBND-NN, ngày 26/8/2022. UBND huyện cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đối với nội dung các khu vực không được phép chăn nuôi, vùng chăn nuôi chim yến, UBND huyện Ngọc Hồi đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung: các khu trung tâm thuộc các xã, khu vực gần trường học, trạm y tế, nơi sinh hoạt cộng đồng và các khu vực tập trung đông dân cư sinh sống trong bán kính 01km. Cụ thể thống nhất các nội dung:

 **a) Nội dung thứ nhất:** thống nhất khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi Huyện Ngọc Hồi: Các Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thuộc thị trấn Plei Kần.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **b) Nội dung thứ hai:** Thống nhất với chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Dự thảo Nghị quyết. Cụ thể:

 Các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ 5.000.000đồng/hộ đối với chăn nuôi nông hộ; 10.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa; 20.000.000đồng/cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **II. Tổng hợp các ý kiến góp lần 2[[2]](#footnote-2):**

 **1. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 1415/UBND-NNTN, ngày 28/9/2022. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô tham gia ý kiến như sau:

 - Thống nhất quy định khu vực không được phép chăn nuôi tại các tổ của các khối trên địa bàn thị trấn Đăk Tô theo dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

 - Về mức hỗ trợ khi di dời chăn nuôi: Ngày 21 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân huyện Đăk Tô đã có văn bản số 922/UBND-KTTH về việc tham gia góp ý, bổ sung dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim Yến, theo đó đã tham gia về mức hỗ trợ khi di dời chăn nuôi.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **2. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 1818/UBND-NN, ngày 23/9/2022. UBND huyện thống nhấtvới Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết nêu trên.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **3. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 2315/UBND-TH, ngày 23/9/2022; Ủy ban nhân dân huyện thống nhất như Dự thảo.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **4. Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 1609/UBND-TH, ngày 28/9/2022; Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai cơ bản thống nhất với các Dự thảo nêu trên

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **5. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 4324/UBND-KTN, ngày 27/9/2022; UBND thành phố có ý kiến như sau:

 - Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

 - Tuy nhiên, Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, điều chỉnh tại Điểm i, Khoản 1, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi cụ thể như sau:

 i) Phường Ngô Mây: Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Nhạc thuộc Tổ dân phố1; Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Hữu Thọ thuộc Tổ dân phố 1 và Tổ dân phố 2; Khu dân cư thuộc tuyến đường Phan Đình Phùng thuộc Tổ dân phố 2 và Tổ dân phố 3; Khu dân cư thuộc tuyến đường Nguyễn Phan Vinh thuộc Tổ dân phố 1; Khu dân cư thuộc tuyến đường Bùi Công Trừng thuộc Tổ dân phố 3; Khu dân cư tuyến Đường Tôn Đức Thắng thuộc thôn Thanh Trung.”

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và chỉnh sửa.

 **6. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 2836/UBND-TH, ngày 10/10/2022; Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với Dự thảo Nghịquyết HĐND tỉnh Kon Tum, do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh xây dựng.

 Giải trình của đơn vị: Đơn vị tiếp thu.

 **7. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 2026/UBND-NN, ngày 15/9/2022; Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với nội dungDự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **8. Ủy ban nhân huyện Đắk Hà:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 301/CV-PNN, ngày 26/9/2022; Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

 - Cơ bản thống nhất với nội dung các văn bản dự thảo Nghị quyết.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 - Tuy nhiên đề nghị bổ sung một số nội dung dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh như sau:

 Tại nội dung Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến: Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Đề nghị xem lại nội dung này, bởi vì riêng đối với huyện Đăk Hà có 8 địa phương có đề xuất các khu vực không được nuôi chim yến (tại biểu 2, báo cáo số 77/BC-PNN, ngày 23 tháng 6 năm 2022). Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung Điều 3, vì thực tế nếu cho nuôi chim yến (xây dựng mới) tại các địa phương (ngoài địa bàn thị trấn Đăk Hà) có nội dung đề xuất sẽ không đảm bảo về môi trường và tiếng ồn...trong khu dân cư, khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền địa phương

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị không tiếp thu và giải trình như sau.

 - Tại điểm a, Khoản 1, Điều 25 của Nghị định 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/1/2021 của Chính phủ quy định: Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; Do đó tại Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến: Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này là phù hợp đúng với quy định.

 - Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Do đó các xã nằm ngoài thị Đắk Hà vẫn được nuôi chim yến, vì các lý do sau:

 Tại điểm a, Khoản 2, Điều 25: Quản lý nuôi chim yến của Nghị định 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/1/2021 của Chính phủ quy định: Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được cơi nới;

 Tại điểm d, Khoản 2, Điều 25 của Nghị định 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/1/2021 của Chính phủ quy định: Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;

 Tại điểm d, Khoản 2, Điều 25 của Nghị định 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/1/2021 của Chính phủ quy định: Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

 **9. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 148/PNN, ngày 19/9/2022; Huyện có ý kiến như sau:

 - Đối với các nội dung khác huyện thống nhất với Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh do đơn vị tham mưu soạn thảo.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu

 - Tuy nhiên bổ sung Điều 2. Khu vực không được phép chăn nuôi đối với mục 5. Huyện Kon Rẫy là “Khu dân cư các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 9 thuộc thị trấn Đăk Rơ ve; Khu dân cư các thôn 1, 2 thuộc xã Tân Lập; Khu dân cư các thôn 8, 9, 10,13 thuộc xã Đăk Ruồng và Khu dân cư các thôn Đăk Puih, thôn Kon Dơ Xing, Thôn Kon Săm Lũ, Thôn Đak Ơ Nglăng, Thôn Đak Pơ Kong, Thôn Tam Sơn xã Đăk Tờ Re”.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu và giải trình như sau:

 Tại Điều 2: Khu vực không được phép chăn nuôi đối với mục 5. Huyện Kon Rẫy là:

 + “Khu dân cư các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 9 thuộc thị trấn Đăk Rơ Ve; Khu dân cư các thôn 1, 2 thuộc xã Tân Lập; Khu dân cư các thôn 8, 9, 10,13 thuộc xã Đăk Ruồng là khu vực không được phép chăn nuôi phù hợp với quy hoạch chung được quy định tại Khoản I; Điều 1 của Quyết định số 203/QĐ-UBND, ngày 21/02/2006 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn, huyện lỵ huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Và phù hợp với quy hoạch đô thị loại V được quy định tại: Gạch đầu dòng thứ 3; Điểm c; Mục 3.2; Khoản 3; Điều 1 của Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND, ngày 31/7/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025: 13 đô thị loại V là các thị trấn: Đăk Glei, Sa Thầy, Đăk Rơ Ve, Kon Plông, Đăk Tân, Tu Mơ Rông, Mô Rai, Đăk Hring và các đô thị mới: Đăk Môn huyện Đăk Glei, Chư Mom Ray huyện Sa Thầy, Đăk Tăng và Hiếu thuộc huyện Kon Plông và Văn Xuôi thuộc huyện Tu Mơ Rông. Theo đó giai đoạn 2021-2025 huyện Kon Rẫy thành lập đô thị loại V: Đắk Rơ Ve; Đắk Tân (xã Tân Lập – xã Đắk Ruồng hiện nay)

 - Ủy ban nhân dân huyện đề nghị bổ sung thêm khu vực không được phép chăn nuôi tại Khu dân cư các thôn Đăk Puih, thôn Kon Dơ Xing, Thôn Kon Săm Lũ, Thôn Đak Ơ Nglăng, Thôn Đak Pơ Kong, Thôn Tam Sơn xã Đăk Tờ Re”. **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị không tiếp thu và giải trình:

 Tại Điểm h, Khoản 1 Điều 80 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:“h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”. Do đó xã Đắk Tờ Re vẫn được phép chăn nuôi.

 **10. Sở Khoa học Công nghệ:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 882/SKHCN-HCTH, ngày 22/9/2022; Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với các nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được nêu trong dự thảo.

 **Giải trình của đơn vị:** Đơn vị tiếp thu.

 **11. Sở Tư pháp:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 1431/STP-XDKTr&PBPL, ngày 23/9/2022; Sở Tư pháp bước đầu có một số ý kiến tham gia như sau:

 11.1. Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ ban hành văn bản là: “Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”.

 11.2. Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết có sử dụng cụm từ "khu dân cư" đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và và sử dụng thống nhất đối với toàn bộ các nội dung tại Điều 2.

 **Giải trình của đơn vị: Nội dung 12.1 và 12.2** Đơn vị tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung.

 11.3. Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi là các thôn 1, 2 của xã Tân Lập; các thôn 8, 9, 10, 13 của xã Đăk Ruồng; thôn Kon Dơ Xinh xã Đăk Tờ Re. Sở Tư pháp nhận thấy, trên địa bàn các huyện khác, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi là thị trấn của huyện. Riêng đối với huyện Kon Rẫy, một số thôn của xã Tân Lập, xã Đăk Ruồng, xã Đăk Tờ Re thuộc khu vực không được phép chăn nuôi. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu giải trình, làm rõ lý do của việc quy định một số thôn của xã Tân Lập, xã Đăk Ruồng, xã Đăk Tờ Re thuộc khu vực không được phép chăn nuôi.

 **Giải trình của đơn vị: Đơn vị tiếp thu và giải trình**

 + “Khu dân cư các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 9 thuộc thị trấn Đăk Rơ Ve; Khu dân cư các thôn 1, 2 thuộc xã Tân Lập; Khu dân cư các thôn 8, 9, 10,13 thuộc xã Đăk Ruồng là khu vực không được phép chăn nuôi phù hợp với quy hoạch chung được quy định tại Khoản I; Điều 1 của Quyết định số 203/QĐ-UBND, ngày 21/02/2006 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn, huyện lỵ huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Và phù hợp với quy hoạch đô thị loại V được quy định tại: Gạch đầu dòng thứ 3; Điểm c; Mục 3.2; Khoản 3; Điều 1 của Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND, ngày 31/7/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025: 13 đô thị loại V là các thị trấn: Đăk Glei, Sa Thầy, Đăk Rơ Ve, Kon Plông, Đăk Tân, Tu Mơ Rông, Mô Rai, Đăk Hring và các đô thị mới: Đăk Môn huyện Đăk Glei, Chư Mom Ray huyện Sa Thầy, Đăk Tăng và Hiếu thuộc huyện Kon Plông và Văn Xuôi thuộc huyện Tu Mơ Rông. Theo đó giai đoạn 2021-2025 huyện Kon Rẫy thành lập đô thị loại V: Đắk Rơ Ve; Đắk Tân (xã Tân Lập – xã Đắk Ruồng hiện nay)

 Riêng đối với xã Đắk Tờ Re huyện Kon Rẫy vẫn được phép chăn nuôi, vì: Tại Điểm h, Khoản 1 Điều 80 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:“h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”.

 11.4. Điều 4 dự thảo Nghị quyết có tên là: “Đối tượng, nguyên tắc và các chính sách hỗ trợ”. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 4 quy định về nguồn kinh phí hỗ trợ. Như vậy, các nội dung của điều chưa phù hợp với tiêu đề của điều. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh lại tên của Điều 4 đảm bảo phù hợp với nội dung của Điều này.

 **Giải trình của đơn vị: Đơn vị tiếp thu**

 11.5. Tại điểm b khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo tách riêng quy định về hỗ trợ ổn định đời sống thành một điểm riêng và hỗ trợ về đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp thành một điểm riêng. Bên cạnh đó, tại điểm b chỉ dự kiến hỗ trợ ổn định đời sống đối với chăn nuôi nông hộ. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình lãm rõ thêm quy định về hỗ trợ ổn định đời sống tại điểm b khoản 3 Điều 4 d thảo Nghị quyết.

 **12. Sở Công Thương:** Tham gia góp ý tại Văn bản 2093/SCT-HCTH, ngày 19/9/2022; Sở Công Thương thống nhất với các nội dung do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo.

 **Giải trình của đơn vị: Đơn vị tiếp thu**.

 **13. Sở Tài chính:** Tham gia góp ý tại Văn bản số 4113/STC-QLNS, ngày 12/10/2022; Sở Tài chính cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết, Tờ trình nêu trên.

 Riêng chính sách hỗ trợ dự thảo tại Điểm b; Khoản 3; Điều 4 Nghị quyết: Hỗ trợ ổn định đời sống và đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho chủ cơ sở, người lao động làm việc trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi có nhu cầu đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định tại Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo; mức chi phí hỗ trợ ổn định đời sống đối với chăn nuôi nông hộ tương đương 30 kg gạo/nhân khẩu/tháng trong thời gian 06 tháng, theo giá thị trường tại thời điểm hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

 Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét cơ sở pháp lý, tính phù hợp của việc viện dẫn Quyết định của UBND tỉnh trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời lấy ý kiến Sở Lao động -TB&XH (cơ quan chủ trì tham mưu ban hành Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND) các đối tượng theo dự thảo Nghị quyết này có thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề hay không? Trường hợp không thuộc đối tượng hỗ trợ theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND thì đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các huyện, thành phố khảo sát, tổng hợp kỹ nhu cầu cần hỗ trợ trong một năm khoảng bao nhiêu kinh phí, nguồn kinh phí cân đối thực hiện, từ đó phối hợp lại Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các ngành liên quan tham gia góp ý tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong điều kiện còn khó khăn hiện nay và đúng qui định hiện hành.

 **Giải trình của đơn vị: Đơn vị tiếp thu và giải trình như sau**:

 Đối tượng theo dự thảo Nghị quyết này có thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề vì trong danh mục nghề đào tạo; mức chi phí đào tạo cho từng nghề; mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh được quy định tại Khoản 1; Điều 1 của Quyết định.

 ***( kèm theo Bảng tổng hợp)***

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ**

**PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 316/SNN-KH, ngày 10/02/2022 (Lần 1); Công văn số 726/SNN-KH, ngày 23/3/2022 (Lần 2) về việc góp ý, bổ sung Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim Yến; Văn bản số 2265/SNN-KH ngày 05/8/2022 của SởNôngnghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phối hợp hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim Yến [↑](#footnote-ref-1)
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 2717/SNN-KH ngày 13/9/2022Về việcgóp ýDự thảoNghị quyết HĐND tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-2)